

Bản án số: 35/2020/HS-ST

Ngày: 20-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Văn Tòng
2. Ông Hà Quang Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Thị Hanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2020/TLST-HS ngày 22/5/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST-HS ngày 06/7/2020 đối với bị cáo:

Hoàng Văn C, sinh ngày 16/10/1984 tại huyện CH, tỉnh TQ; Nơi cư trú: Thôn NL, xã YL, huyện CH, tỉnh TQ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Thanh L (đã chết) và bà Triệu Thị Minh Q, sinh năm 1947; Anh chị em ruột: 08 anh em, bị cáo là thứ bảy; Có vợ Hà Thị T, sinh năm 1984 và có 03, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn Cg: Bà Vũ Thanh T - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang (Có mặt).

- Người bị hại: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1971; Nơi đăng ký HKTT: Thôn NL, xã YL, huyện CH, tỉnh TQ (Đã chết).

- Người đại diện hợp pháp cho người bị hại Hoàng Văn T: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1974; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Nơi cư trú: NL, xã YL, huyện CH, tỉnh TQ (Có mặt).

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nông Văn T, sinh năm 1987; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Nơi cư trú: TK, xã YL, huyện CH, tỉnh TQ (Có mặt).

2. Anh Hà Văn S, sinh năm 1977; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Nơi cư trú: NL, xã YL, huyện CH, tỉnh TQ (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 12/01/2020, Hoàng Văn T, Hoàng Văn C, Hà Văn S cùng nhau đi lên đồi KC (thuộc thôn NL, xã YL, huyện CH, tỉnh TQ) để săn bắn thú rừng. Khi đi mỗi người đem theo 01 khẩu súng và đạn tự chế (vỏ đạn bên ngoài là của súng trường K44, bên trong được nhồi thuốc nổ và chì), T phân công C lên đồi KĐ tiếp giáp với đồi KC còn S lên đồi KĐ, trên đường đi S gọi điện thoại cho Nông Văn T mang súng và đạn tự chế đi lên đồi cùng săn thú rừng. T, C, T, S cùng nhau săn trên đồi KĐ và KC. Khoảng 16 giờ cùng ngày khi C đang nấp ở gốc cây gần đồi KĐ thì nhìn thấy phía trước cách khoảng 27m, hướng xuống dốc phía sau lớp bụi cây thấy có hình dáng giống 01 con hươu đi qua và nghe tiếng chó sủa, C xác định đây là thú rừng nên nổ súng bắn về hướng con hươu, sau khi C nổ súng, anh T bị trúng đạn kêu lên “*Ôi bắn nhầm vào tôi rồi*”. Thấy vậy, C chạy đến xem thì thấy anh T bị trúng đạn vào bụng và đùi bên trái, nên C đã gọi điện thoại cho S và T đến hộ đưa anh T đi cấp cứu. Đến ngày 21/01/2020 Hoàng Văn T chết.

Tại kết luận giám định pháp y về tử thi số: 22/TT 20 ngày 04/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Nguyên nhân chết của Hoàng Văn T là do: “Sốc không hồi phục sau phẫu thuật vết thương thấu bụng do hỏa khí ngày thứ 10/nạn nhân suy thận, đái tháo đường”.

Tại bản kết luận giám định số: 625/C09-P3 ngày 20/02/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Khẩu súng gửi giám định là súng săn bắn đạn ghém cỡ 32, không phải vũ khí quân dụng. Hiện khẩu súng này còn sử dụng bắn được. Sử dụng khẩu súng này bắn đạn vào cơ thể người ở khoảng cách đến 40 mét sẽ gây chết hoặc bị thương; Vỏ đạn gửi giám định là vỏ đạn của loại đạn ghém cỡ 32, do khẩu súng nêu trên bắn ra; Mẫu kim loại gửi giám định là thành phần nhồi (đóng) được trong đạn ghém hoặc trong nòng súng kíp. Không đủ cơ sở kết luận mẫu kim loại này do khẩu súng nêu trên bắn ra.

Cáo trạng số: 33/CT-VKSCH ngày 30/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa truy tố bị cáo Hoàng Văn C về tội “Vô ý làm chết người” theo khoản 1 Điều 128 của Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố Hoàng Văn C phạm tội “Vô ý làm chết người”.

- Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 128; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đề nghị HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và người đại diện hợp pháp cho người bị hại, cụ thể: Bị cáo Hoàng Văn C có trách nhiệm bồi thường cho gia đình anh Hoàng Văn T tổng số tiền 123.437.000 đồng (*Một trăm hai mươi ba triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn đồng*), đã bồi thường 43.437.000 đồng (*Bốn mươi ba triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn đồng*). Bị cáo còn phải bồi thường 80.000.000 đồng (*Tám mươi triệu đồng*).

Ngoài ra đại diện VKS còn đề nghị HĐXX xử lý vật chứng, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn C phát biểu quan điểm, nhất trí với các điều khoản Viện kiểm sát đề nghị áp dụng. Tuy nhiên, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS (02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51, 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự), bị cáo là người dân tộc thiểu số, am hiểu pháp luật còn hạn chế nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Hoàng Văn C mức hình phạt ở mức thấp nhất mà khoản 1 Điều 128 của Bộ luật hình sự đã quy định (là 01 năm tù). Trước khi mở phiên tòa, bị cáo và người đại diện hợp pháp cho người bị hại đã thỏa thuận xong về mức bồi thường dân sự, đề nghị HĐXX ghi nhận và miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo do bị cáo thuộc diện hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp cho người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, nhất trí với quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo. Về trách nhiệm bồi thường dân sự đề nghị HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp cho người bị hại trước khi mở phiên tòa, cụ thể: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho gia đình người bị hại tổng số tiền 123.437.000 đồng (*Một trăm hai mươi ba triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn đồng*), bị cáo đã bồi thường và tác động để anh S, anh T cùng bồi thường cho gia đình bị hại 43.437.000 đồng (*Bốn mươi ba triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn đồng*), còn chưa bồi thường 80.000.000 đồng (*Tám mươi triệu đồng*). Bị cáo sẽ có trách nhiệm bồi thường trong thời gian sớm nhất.

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại có quan điểm: Ngày 12/01/2020 anh trai anh là Hoàng Văn T đã cùng Hoàng Văn C, các anh Nông Văn T, Hà Văn S đi săn thú rừng tại đồi KĐ thuộc thôn NL, xã YL, huyện CH, tỉnh TQ. Do bị cáo C nhìn nhầm anh T là con hươu nên đã nổ súng bắn vào anh T hậu quả làm anh T chết. Quá trình điều tra gia đình anh yêu cầu bị cáo Hoàng Văn C bồi thường các khoản chi phí điều trị, mai táng phí, bồi thường tổn thất tinh thần và cấp dưỡng nuôi con của anh

T với tổng số tiền là 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*), bị cáo đã bồi thường được 43.437.000 đồng (*Bốn mươi ba triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn đồng*), trong đó bản thân bị cáo bồi thường 18.609.000 đồng (*Mười tám triệu sáu trăm linh chín nghìn đồng*), bị cáo đã tác động anh T hỗ trợ bồi thường 11.000.000 đồng (*Mười một triệu đồng*), anh S hỗ trợ bồi thường 13.828.000 đồng (*Mười ba triệu tám trăm hai mươi tám nghìn đồng*), hiện còn chưa bồi thường 106.563.000 đồng (*Một trăm linh sáu triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn đồng*). Do điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn, hậu quả xảy ra nằm ngoài mong muốn của cả hai phía nên phía gia đình bị hại chỉ yêu cầu bồi thường bồi thường thêm 80.000.000 đồng (*Tám mươi triệu đồng*), bị cáo cũng đã nhất trí nên đề nghị HĐXX ghi nhận. Về hành vi của bị cáo, anh đề nghị HĐXX xử lý theo quy định của pháp luật.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khai phù hợp với lời khai của bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại và hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về việc xem xét hành vi của Hoàng Văn C.*

Bản thân bị cáo Hoàng Văn C là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc sử dụng súng tự chế để đi săn thú rừng là hành vi vi phạm các quy tắc an toàn, quy định của Nhà nước về việc quản lý, sử dụng các loại súng săn, súng tự chế nhưng vẫn thực hiện dẫn đến bắn nhầm vào anh Hoàng Văn T, hậu quả làm anh T tử vong. Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm vào quyền được sống của con người với lỗi vô ý. Kết luận giám định đã xác định: Hoàng Văn T chết do sốc không hồi phục sau phẫu thuật vết thương thấu bụng do hỏa khí ngày thứ 10/nạn nhân suy thận, đứt thào đường; đồng thời kết quả xác minh tại Trung tâm y tế huyện Chiêm Hóa, Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang và Bệnh viện Bạch Mai cũng xác định nạn nhân Hoàng Văn T khi vào điều trị có vết thương thấu bụng, tổn thương tạng, mất máu cấp, trụ tim mạch nên được chỉ định phẫu thuật cấp cứu cầm máu, tuy nhiên sau phẫu thuật bệnh nhân hôn mê không tỉnh, thiếu máu, suy chức năng gan thận, đến ngày 21/01/2020 thì chết. Như vậy, có thể khẳng định được mối quan hệ nhân quả giữa hành vi nổ súng bắn của bị cáo Hoàng Văn C nhằm vào anh Hoàng Văn T dẫn đến hậu quả anh T bị chết. Do đó, hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Vô ý làm chết người”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 128 của Bộ luật hình sự và Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Ngoài lời khai của bị cáo, hành vi phạm tội của Hoàng Văn C còn được chứng minh bằng lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định và toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 12/01/2020, tại đồi KĐ (thuộc thôn NL, xã YL, huyện CH, tỉnh TQ), Hoàng Văn Ch đã có hành vi vô ý dùng súng tự chế bắn nhầm trúng vào người Hoàng Văn T gây ra vết thương thấu bụng, tổn thương tạng, mất máu cấp, trụ tim

mạch. Đến ngày 21/01/2020, T chết do sốc không hồi phục sau phẫu thuật vết thương thấu bụng do hỏa khí ngày thứ 10/nạn nhân suy thận, đái tháo đường.

[2]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bồi thường và tác động để anh S, anh T cùng bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 43.437.000 đồng; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Có bố đẻ là Hoàng Thanh L có thời gian tham gia kháng chiến chống Mỹ, được hưởng trợ cấp 01 lần theo Quyết định số 278/QĐ-BTL ngày 27/5/2011 của Bộ Tư lệnh Quân khu 2 - Bộ quốc phòng; bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[3]. Về việc quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Mặc dù bị cáo Hoàng Văn C có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Xét toàn diện căn cứ để quyết định hình phạt đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng, việc quyết định hình phạt ở mức khởi điểm của khung hình phạt đã quy định tại khoản 1 Điều 128 của Bộ luật hình sự là thể hiện tính khoan hồng của Pháp luật xã hội chủ nghĩa nhưng sẽ không đảm bảo mục đích trừng trị người phạm tội và giáo dục họ ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của xã hội, ngăn ngừa và chống tội phạm chung. Do vậy, đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý là không có cơ sở chấp nhận mà cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định (tù có thời hạn) trên mức khởi điểm và trong phạm vi đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Về việc xem xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Quá trình điều tra, truy tố các Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm do Luật định. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, giải quyết vụ án đúng theo trình tự, thủ tục được thể hiện thông qua việc ghi chép, lập biên bản các hoạt động tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thực hiện việc xét hỏi, tranh tụng đúng quy định tại các Điều 289, 306, 315, 320, 321, 322 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[5]. Về trách nhiệm dân sự.

Xét thấy bị cáo gây thiệt hại về tính mạng cho người bị hại là thực tế và yêu cầu bồi thường của người đại diện hợp pháp cho người bị hại là có cơ sở. Bị cáo và người đại diện hợp pháp cho người bị hại đã thỏa thuận được mức bồi thường, theo

đó bị cáo Hoàng Văn C có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại các khoản chi phí điều trị, mai táng phí, bồi thường tổn thất tinh thần và cấp dưỡng nuôi con của anh T với tổng số tiền là 123.437.000 đồng (*Một trăm hai mươi ba triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn đồng*), bị cáo đã bồi thường và tác động để anh S, anh T cùng bồi thường cho gia đình bị hại 43.437.000 đồng (*Bốn mươi ba triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn đồng*). Bị cáo còn phải bồi thường cho gia đình bị hại 80.000.000 đồng (*Tám mươi triệu đồng*). HĐXX xét thấy việc thỏa thuận về mức bồi thường của bị cáo và người đại diện hợp pháp cho người bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo bản án và các vấn đề khác.

Đối với 01 (một) khẩu súng tự chế, nòng súng bằng ống kim loại màu đen, dài 68,2 cm, đường kính 1,7cm, tổng chiều dài 107cm; 01 vỏ đạn bằng kim loại (loại vỏ đạn của súng trường K44) có hình trụ dài 5,3cm, đường kính 1,1cm; 01 (một) khẩu súng tự chế, nòng súng bằng ống kim loại màu đen, dài 74,8cm, đường kính 1,6cm, tổng chiều dài 113cm. Xét thấy đây là vật chứng của vụ án là vật dụng Nhà nước cấm lưu hành nhưng không phải là vũ khí quân dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc quần vải dài, loại quần thô, màu xám; 01 chiếc áo vải, loại áo dài tay, màu xanh; xét thấy đây là tài sản của bị hại, tại phiên tòa đại diện bị hại đề nghị HĐXX trả lại cho gia đình bị hại. Xét thấy yêu cầu của bị hại là có căn cứ nên cần tuyên trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại là phù hợp.

Đối với 01 đoạn gỗ tròn dài 45 cm, đường kính 08 cm; 01 đoạn gậy cây vầu dài 60cm, đường kính 03 cm; 03 mảnh vải kích thước 10 x 25cm. Bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều xác định vật chứng trên không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Do bị cáo thuộc diện hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo; bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí vật liệu nổ của Hà Văn S, Nông Văn T, Công an huyện Chiêm Hóa đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền tại các quyết định số 16/QĐ-XPHC ngày 16/3/2020 và 15/QĐ-XPHC ngày 16/3/2020. Do vậy, HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106; 135, 136, 331 và 333 Bộ Luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 128; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 590 và Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*:

- Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn C phạm tội "Vô ý làm chết người".

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hoàng Văn C phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm cho anh Hoàng Văn H là người đại diện hợp pháp cho người bị hại tổng số tiền là 123.437.000 đồng (*Một trăm hai mươi ba triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn đồng*), bị cáo đã bồi thường 43.437.000 đồng (*Bốn mươi ba triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn đồng*). Bị cáo còn phải bồi thường 80.000.000 đồng (*Tám mươi triệu đồng*).

Khoản tiền bồi thường, kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) khẩu súng tự chế, nòng súng bằng ống kim loại màu đen, dài 68,2 cm, đường kính 1,7cm, tổng chiều dài 107cm; 01 vỏ đạn bằng kim loại (loại vỏ đạn của súng trường K44) có hình trụ dài 5,3cm, đường kính 1,1cm; 01 (một) khẩu súng tự chế, nòng súng bằng ống kim loại màu đen, dài 74,8cm, đường kính 1,6cm, tổng chiều dài 113cm; 03 mảnh vải kích thước 10 x 25cm; 01 (một) đoạn gỗ tròn dài 45 cm, đường kính 08 cm; 01 (một) đoạn gậy cây vầu dài 60cm, đường kính 03 cm.

- Trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại 01 chiếc quần vải dài, loại quần thô, màu xám; 01 chiếc áo vải, loại áo dài tay, màu xanh.

(Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Chiêm Hóa và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa lập ngày 16/7/2020).

4. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Hoàng Văn C phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/7/2020).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Đại diện bị hại, NCQL&NVLQ;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- CQCSĐT CA huyện Chiêm Hóa;
- CQTHAHS CA huyện Chiêm Hóa;
- Trại trạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện CH;
- Bộ phận HSNV CA huyện Chiêm Hóa;
- Sở tư pháp;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thùy Trâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Văn Tòng - Hà Quang Phụng

Phạm Thị Thùy Trâm

